TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31-12-2025
V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương
Ông Phan Thanh Dân

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Danh Dũng- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2025/HNGĐ- ST, ngày 01/10/2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/11/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1987; căn cước 037187013225; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tùng Lâm, xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống tại: Tổ 4, xã Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q; sinh năm: 1986; căn cước số 042086005900; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tùng Lâm, xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản (vắng mặt).

3. Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; căn cước số 037062009276; địa chỉ: Tổ 4, xã Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 20/9/2025, Bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ cũng như các tài liệu thu thập trong quá trình giải quyết, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy Q đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2010 tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Tam Đ (nay là phường Yên Sơn), tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q thiếu quan tâm đến chị, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Năm 2023 sau khi anh Q đi lao động nước ngoài thì chị đưa các con về Ninh Bình sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh xét xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Họ và tên: Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 30/10/2010; Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 26/3/2014; Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 15/10/2019. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Các con chung từ đủ 7 tuổi có đơn nguyện vọng được ở với mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh đã hai lần thông qua người nhà anh Nguyễn Duy Q là bà Nguyễn Thị Hồng yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Q tại nước ngoài để Tòa án thực hiện tống đạt văn bản tố tụng nhưng gia đình từ chối cung cấp địa chỉ; chỉ cung cấp các thông tin sau: Anh Nguyễn Duy Q là con trai đầu của bà, hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản, vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại, bà đã thông báo cho anh Q biết các văn bản Tòa án giao gửi và anh Q có nêu quan điểm xin vắng mặt, đồng ý với các yêu cầu của chị Đ về tình cảm và con chung. Về mâu thuẫn vợ chồng Đ- Q bà không rõ. Về con chung của Đ- Q: Có 03 con chung và hiện đều đang sinh sống cùng chị Đ và ông bà ngoại. Về tài sản chung, nợ chung của Đ- Q theo bà biết là không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ việc, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 10 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn với anh Q. Về con chung: Đề nghị giao các con chung cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Đ đi làm ăn xa, ông Nguyễn Văn L tự nguyện chăm sóc các con chung thay chị Đ. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Thủ tục tố tụng:***

[1.1] Bị đơn anh Nguyễn Duy Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang cư trú tại nước ngoài (đã xuất cảnh vào ngày 06/3/2023 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh). Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh giải quyết việc ly hôn, nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 1- Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để xác minh địa chỉ, quan điểm đối với bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài và đã thông báo về thời gian tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Duy Q thông qua người thân và thông báo trên kênh VOV World của Đài tiếng nói Việt Nam.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đây là phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Q và chị Nguyễn Thị Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã được Uỷ ban nhân dân phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2010. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của anh Q và chị Đ là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh Q- chị Đ thấy rằng: Theo trình bày của chị Diệp vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị không còn tình cảm và mong muốn ly hôn. Anh Q biết yêu cầu ly hôn của chị Đ nhưng không có ý kiến gì mà thông qua người thân thể hiện đồng ý ly hôn. Thực tế, hôn nhân của anh chị không còn tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

[2.2] Quan hệ con chung: Các con chung Nguyễn Khánh Linh, Nguyễn Yến Nhi, Nguyễn Minh Khang hiện đang do chị Đ và bố mẹ chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q không có mặt tại Việt Nam để thực hiện quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên việc giao các con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định và không làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Người trực tiếp nuôi con sau ly hôn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến, HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 10 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 và mục A danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q.

2. Về con chung: Giao các con chung Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 30/10/2010; Nguyễn Yến Nhi, sinh ngày 26/3/2014; Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 15/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (trong thời gian chị Đ đi làm ăn xa, ông Nguyễn Văn L thay chị Đ chăm sóc các con

chung). Anh Nguyễn Duy Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm non con chung không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 000007147913, mã giao dịch số G22.99.7- 251001109701 tại Kho bạc nhà nước khu vực XII, ngày 01/10/2025).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1- Hà Tĩnh (2 bản);
- Phòng THADS khu vực 1- Hà Tĩnh;
- UBND phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình (để xóa đăng ký)
- UBND xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (để niêm yết Bản án);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hạnh

`